

# CHƯƠNG 6

## NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1

### NỘI DUNG

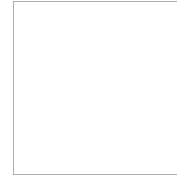
1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò NSNN

2. Nội dung Thu – Chi NSNN

3. Cân đối ngân sách NSNN

4. Hệ thống NSNN

# 1. Khái niệm Ngân sách Nhà nước



## ■ Quan niệm về ngân sách

Thuật ngữ *Ngân sách - Budget*, xuất phát từ *budget*- tiếng Anh thời Trung cổ thể hiện chiếc túi đựng tiền của nhà vua để cho các khoản chi tiêu của chung của triều đình.

# Khái niệm Ngân sách Nhà nước



## ■ Khái niệm

Ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước được dự toán và do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước trong một khoảng thời gian nhất định (Năm ngân sách)

## Khái niệm Ngân sách Nhà nước

### ■ Năm ngân sách

Tên quốc gia	Bắt đầu năm ngân sách	Kết thúc năm ngân sách
Nhật Bản	1/4 năm trước	31/3 năm sau
Ấn Độ	1/4 năm trước	31/3 năm sau
Úc	1/7 năm trước	30/6 năm sau
Newzeland	1/7 năm trước	30/6 năm sau
Mỹ	1/10 năm trước	30/9 năm sau
Việt Nam	1/1	31/12
Trung Quốc	1/1	31/12

## Đặc điểm Ngân sách Nhà nước

### ◆ Đặc điểm

---

*Thứ nhất*, việc tạo lập và sử dụng quỹ Ngân sách nhà nước gắn liền với quyền lực kinh tế - chính trị của Nhà nước

---

*Thứ hai*, Ngân sách nhà nước gắn chặt với sở hữu Nhà nước và luôn chứa đựng lợi ích chung, lợi ích công cộng

---

*Thứ ba*, Ngân sách nhà nước là một bộ phận chủ yếu của hệ thống tài chính và khâu chủ đạo trong hệ thống tài chính

---

*Thứ tư*, Ngân sách nhà nước gắn liền với tính giai cấp

## Vai trò Ngân sách Nhà nước

### ♦ Vai trò

- Huy động các nguồn tài chính để đáp ứng các nhu cầu chi tiêu của Nhà nước

1

- Hỗ trợ Chính phủ thực hiện chính sách kinh tế vĩ mô

2

- Điều tiết thu nhập, đảm bảo công bằng xã hội

3

## 2. Nội dung Thu – Chi NSNN

### Hoạt động của Ngân sách Nhà nước

Thu  
NSNN

Chi  
NSNN

## Nội dung Thu – Chi NSNN

### ◆ Thu NSNN

- Thu NSNN là quá trình Nhà nước sử dụng quyền lực của Nhà nước để tập trung một bộ phận của cải xã hội hình thành nên quỹ NSNN phục vụ cho việc chi dùng của Nhà nước

Thu  
NSNN

## Nội dung Thu – Chi NSNN

### Đặc điểm thu NSNN

- Thu NSNN gắn liền với quyền lực chính trị và việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước
- Các hoạt động thu NSNN được tiến hành trên cơ sở những luật lệ nhất định
- Thu NSNN gắn chặt với quy mô và quá trình phát triển của nền kinh tế cũng như gắn liền với các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô

## Nội dung Thu – Chi NSNN

### ♦ Các khoản thu của NSNN

THU NSNN	Thu từ thuế, phí, lệ phí
	Thu từ hoạt động kinh tế của Nhà nước
	Thu từ bán, cho thuê tài sản tài nguyên
	Khoản thu đóng góp theo luật định
	Khoản vay và viện trợ không hoàn lại
	Thu khác theo quy định của pháp luật

## Nội dung Thu – Chi NSNN

### ♦ Chi NSNN

- Chi NSNN là việc phân phối và sử dụng NSNN nhằm đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước

Chi  
NSNN

## Nội dung Thu – Chi NSNN

### Đặc điểm chi NSNN

- Chi NSNN gắn chặt với hoạt động của bộ máy và những nhiệm vụ kinh tế - chính trị - xã hội
- Chi NSNN thường được xem xét tính hiệu quả ở tầm vĩ mô
- Chi NSNN thường mang tính chất không bồi hoàn trực tiếp
- Chi NSNN gắn chặt với sự vận động của các yếu tố kinh tế khác như tiền lương, giá cả, lãi suất, tỷ giá hối đoái...

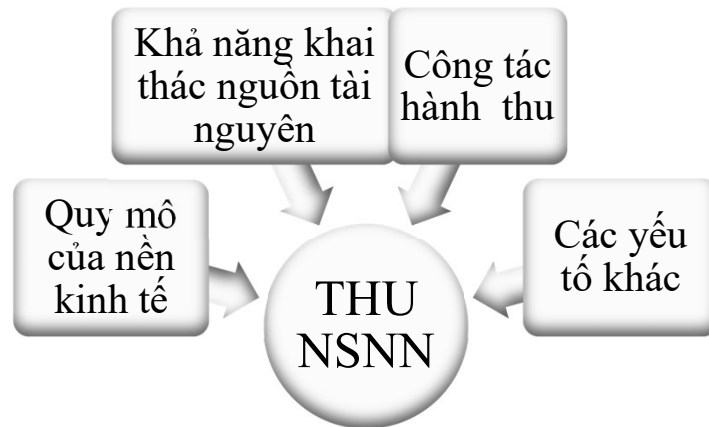
## Nội dung Thu – Chi NSNN

### ♦ Chi NSNN

CHI NSNN	Chi đầu tư phát triển
	Chi tiêu thường xuyên
	Các khoản chi trả nợ của Nhà nước
	Các khoản chi dự trữ nhà nước
	Các khoản chi cho vay và viện trợ
	Chi khác theo quy định của pháp luật

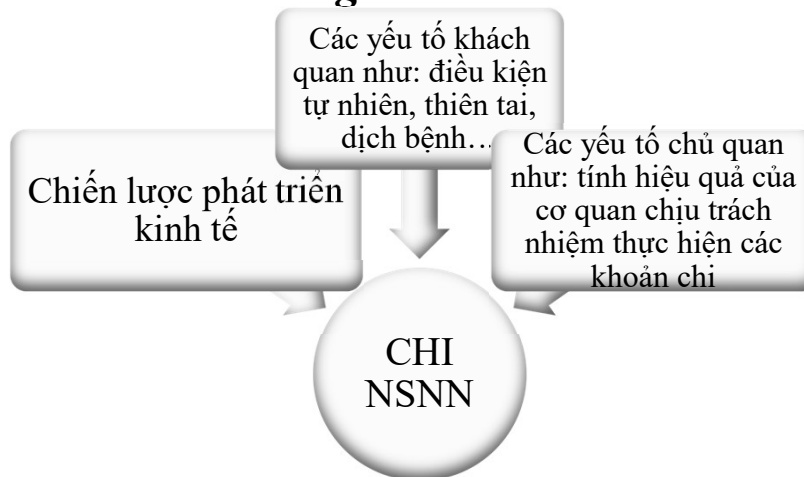
## Nhân tố ảnh hưởng đến thu – chi

### ♦ Nhân tố ảnh hưởng đến thu NSNN



## Nhân tố ảnh hưởng đến thu – chi

### ♦ Nhân tố ảnh hưởng đến chi NSNN





# Cấu trúc thu - chi NSNN

## Thu NSNN Việt Nam

Thuế do các tổ chức, cá nhân nộp theo quy định

Lệ phí do các tổ chức, cá nhân nộp theo quy định

Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện

Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập và DNNN

Các khoản nộp Ngân sách nhà nước từ hoạt động kinh tế của Nhà nước

Huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định

Thu từ bán tài sản nhà nước (thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất do các cơ quan, đơn vị, tổ chức của Nhà nước quản lý)

# Cấu trúc thu - chi NSNN

## ■ Thu NSNN Việt Nam (tiếp)

- Tiền sử dụng đất; tiền cho thuê đất, thuê mặt nước; tiền sử dụng khu vực biển; tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước

- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước; thu cấp quyền khai thác khoáng sản, thu cấp quyền khai thác tài nguyên nước

- Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định

- Các khoản đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước

- Các khoản viện trợ không hoàn lại của Chính phủ các nước, tổ chức, cá nhân ở ngoài nước cho Chính phủ Việt Nam, cho cơ quan nhà nước ở địa phương.

- Thu từ quỹ dự trữ tài chính theo quy định

- Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật

# Cấu trúc thu - chi NSNN

## ■ Chi NSNN Việt Nam

Chi đầu tư phát triển

Chi thường xuyên

Chi dự trữ quốc gia

Chi trả lãi, phí và chi phí phát sinh từ các vay do Chính phủ, địa phương

Chi viện trợ của ngân sách trung ương cho các Chính phủ, tổ chức ngoài nước

Chi cho vay theo quy định của pháp luật

Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính

Chi chuyển nguồn từ ngân sách năm trước sang ngân sách năm sau

Chi bổ sung cân đối NS, bổ sung có mục tiêu từ NS cấp trên cho NS cấp dưới

## 3. Cân đối NSNN

### ■ Khái niệm cân đối NSNN

■ Tổng thu NSNN = Tổng chi NSNN (Năm ngân sách)

Tên quốc gia	Bắt đầu năm ngân sách	Kết thúc năm ngân sách
Nhật Bản	1/4 năm trước	31/3 năm sau
Ấn Độ	1/4 năm trước	31/3 năm sau
Úc	1/7 năm trước	30/6 năm sau
Newzeland	1/7 năm trước	30/6 năm sau
Mỹ	1/10 năm trước	30/9 năm sau
Việt Nam	1/1	31/12
Trung Quốc	1/1	31/12

## Cân đối NSNN

### ■ Đặc điểm cân đối NSNN

Cân đối NSNN phản ánh tương tác giữa thu và chi trong năm nhằm đạt được các mục tiêu

Cân đối NSNN tổng thu bằng tổng chi

Cân đối NSNN mang tính định lượng và tiên liệu

## TRẠNG THÁI NSNN

**Tổng thu = Tổng chi**

**Tổng thu > Tổng chi**

**Tổng thu < Tổng chi**

## Cân đối NSNN

### ■ *Vai trò của cân đối NSNN*

1	2	3
<ul style="list-style-type: none"><li>• Cân đối NSNN góp phần ổn định kinh tế vĩ mô</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Cân đối NSNN góp phần phân bổ, sử dụng nguồn lực tài chính có hiệu quả</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Cân đối NSNN góp phần đảm bảo công bằng xã hội, giảm thiểu sự bất bình đẳng giữa các địa phương</li></ul>

## Cân đối NSNN

### Các quan điểm cân đối NSNN

- *Quan điểm 1:* Lý thuyết cổ điển về sự thăng bằng ngân sách
- *Quan điểm 2:* Lý thuyết về ngân sách chu kỳ
- *Quan điểm 3:* Lý thuyết về ngân sách có ý thiếu hụt

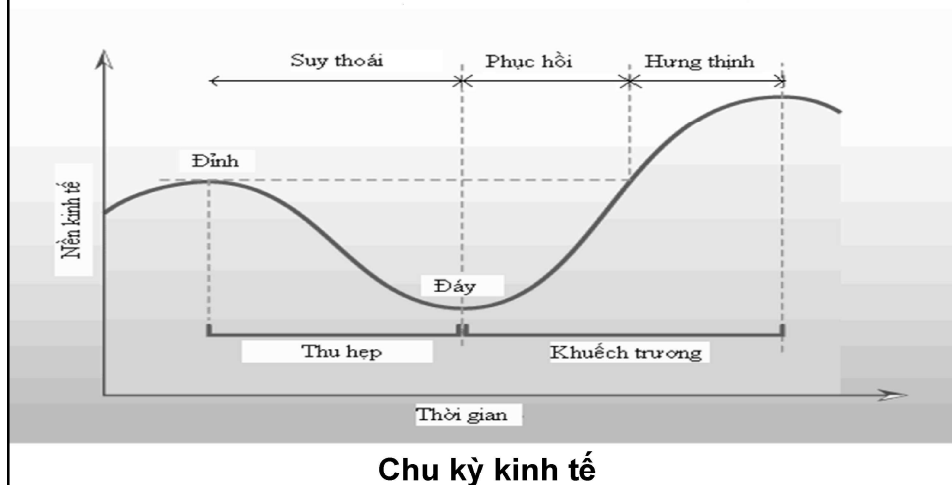
## Cân đối NSNN

### ▪ Lý thuyết về thăng bằng ngân sách

Thu NSNN = Chi NSNN (Năm Ngân sách)

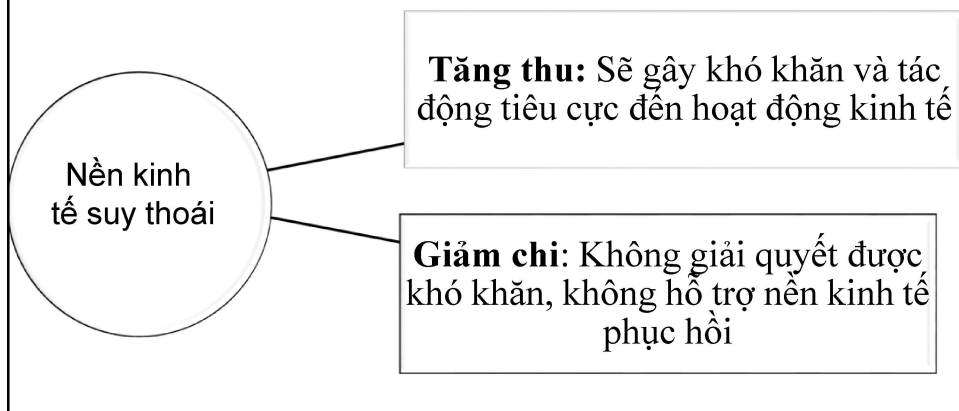
## Cân đối NSNN

### ▪ Lý thuyết về ngân sách chu kỳ



## Cân đối NSNN

### ▪ Lý thuyết ngân sách cố ý thâm hụt



## Bội chi NSNN

### ▪ *Khái niệm bội chi NSNN*

- Bội chi ngân sách hay thâm hụt ngân sách là tình trạng tổng các khoản chi lớn hơn tổng các khoản thu của Nhà nước trong thời gian nhất định (Năm ngân sách)
- Ở một số quốc gia, bội chi ngân sách trung ương và bội chi ngân sách địa phương tổng hợp thành bội chi NSNN và mức bội chi ngân sách của quốc gia do Quốc hội quyết định.

## Bội chi NSNN

- **Cách xác định bội chi ngân sách**

$$Bội\ chi\ ngân\ sách = G_t - T_t$$

- $G_t$  là chi tiêu của Chính phủ trong năm  $t$ ;
- $T_t$  là thu ngân sách trong năm  $t$
- Nếu  $D_{t-1}$  là khoản vay nợ ở năm trước và  $r$  là lãi suất vay thì:
  - $Bội\ chi\ ngân\ sách = r * D_{t-1} + G_t - T_t$

## Bội chi NSNN

- **Mức thâm hụt NSNN**

$$\text{Thâm hụt Ngân sách nhà nước so với GDP} = \frac{\text{Mức thâm hụt NSNN}}{\text{GDP}} \times 100\%$$

$$\text{Thâm hụt Ngân sách so với thu ngân sách} = \frac{\text{Mức thâm hụt NSNN}}{\text{Tổng thu NSNN}} \times 100\%$$

# Bội chi NSNN

## ■ Nguyên nhân bội chi NSNN

Do thay đổi  
chính sách thu  
– chi

Do thay đổi  
chu kỳ kinh tế

Quản lý thu -  
chi không hợp  
lý

Các nguyên  
nhân khác như  
thiên tai, dịch  
họa...

# Bội chi NSNN

Giải pháp tài trợ bội chi ngân sách

Tăng thu ngân sách từ thuế

Cắt giảm chi tiêu

Vay nợ trong nước  
và nước ngoài

Phát hành tiền

Sử dụng nguồn dự trữ (ngoại  
tệ, vàng hay tài nguyên



## Bội chi NSNN

- Giải pháp bù đắp bội chi NSNN
  - Tăng thuế
    - Tăng thuế suất?
    - Tăng nguồn nào để tăng thu?
      - Bồi dưỡng nguồn thu
      - Mở rộng diện thu
      - Chống thất thu

33

## Bội chi NSNN

- Giải pháp bù đắp bội chi NSNN
  - Giảm chi tiêu
    - Giảm khoản chi không cần thiết
    - Mức giảm
  - Ưu điểm, nhược điểm?

34

## Bội chi NSNN

### ■ Giải pháp bù đắp bội chi NSNN

#### ■ Vay nợ

- Nguyên tắc: Không vay tiêu dùng, vay cho đầu tư phát triển

#### ■ Hình thức

- Trong nước: Thông qua phát hành
- Nước ngoài: Vay vốn viện trợ (ODA), phát hành trái phiếu CP ra thị trường quốc tế.

#### ■ Ưu điểm, nhược điểm?

35

## Bội chi NSNN

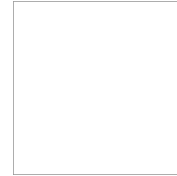
### ■ Giải pháp bù đắp bội chi NSNN

- Phát hành tiền: Đưa một lượng tiền không có đảm bảo vào lưu thông

#### ■ Ưu điểm, nhược điểm?

36

## 4. Hệ thống NSNN



### ■ Hệ thống NSNN

- Hệ thống NSNN là tổng thể các cấp NSNN có mối quan hệ hữu cơ với nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thu, chi của mỗi cấp ngân sách

## Hệ thống NSNN



### ■ Mô hình hệ thống NSNN

Mô hình đơn nhất (Anh, Pháp...)

- NSNN trung ương
- NSNN địa phương

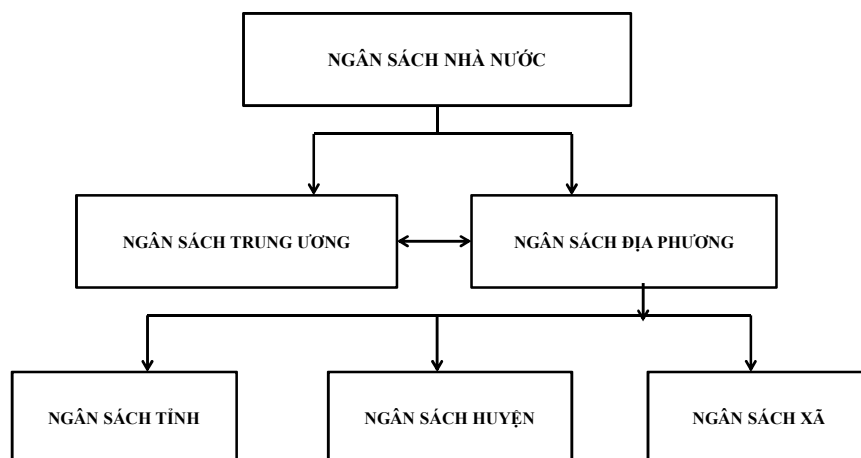
Mô hình liên bang (Mỹ, Đức, Nga...)

- NSNN liên bang
- NSNN bang
- NSNN địa phương

## Hệ thống NSNN Việt Nam

## Hệ thống NSNN

### ■ Hệ thống NSNN Việt Nam



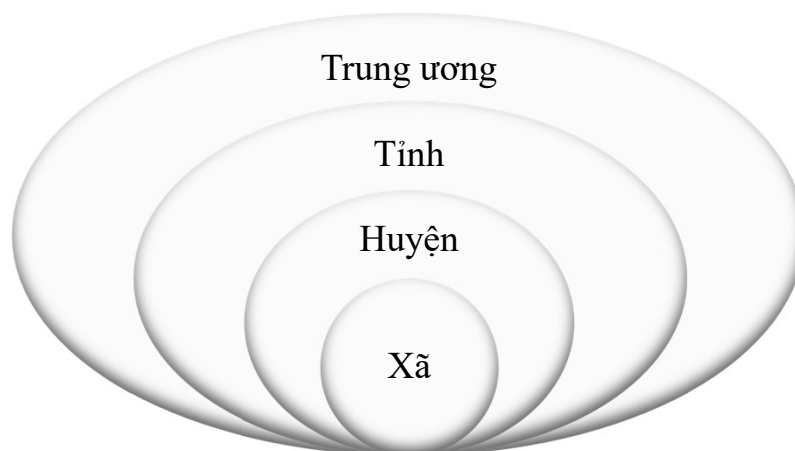
## Hệ thống NSNN

### ■ Quan niệm về phân cấp ngân sách

- Phân cấp là tăng tính tự chủ và trách nhiệm đối với các cấp ngân sách

## Hệ thống NSNN

### ■ Phân cấp NSNN Việt Nam



# Phân cấp NSNN

## ■ Nội dung phân cấp ngân sách

Phân bổ nguồn thu	Phân bổ nhiệm vụ chi	Khoản chuyển giao liên chính quyền	Vay nợ địa phương
<ul style="list-style-type: none"> <li>Phân phối các nguồn tài chính trong các cấp chính quyền</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phân bổ các chức năng trong các cấp chính quyền</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chuyển giao tài chính từ trung ương cho cấp chính quyền bên dưới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Năng lực của địa phương khi vay để trang trải các nghĩa vụ chi tiêu</li> </ul>

# Phân cấp NSNN

## Phân cấp NSNN nước tại Việt Nam

Phân cấp thu	Phân cấp chi
<ul style="list-style-type: none"> <li>Nguồn thu mỗi cấp được hưởng 100%</li> <li>Phân chia theo một tỷ lệ % nhất định</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chi lĩnh vực quan trọng: chi quốc phòng, chi ngoại giao</li> <li>Chi các lĩnh vực khác: Y tế, giáo dục...</li> </ul>

## Phân cấp thu NSNN

### ▪ Nguồn thu NSTW hưởng 100%

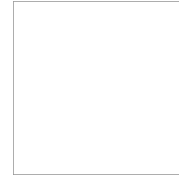
1. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: thuế XK, thuế NK; Thuế GTGT, thuế TTĐB, thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu;
2. Thuế tài nguyên, thuế TNDN, lãi được chia từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí;
3. Viên trợ không hoàn lại của Chính phủ các nước
4. Phí thu từ hoạt động dịch vụ do cơ quan TW thực hiện
5. Thu tiền xử phạt vi phạm hành chính do cơ quan TW quyết định
6. Thu từ bán tài sản Nhà nước
7. Thu hồi vốn của NSTW tại các tổ chức kinh tế
8. Thu hồi từ quỹ dự trữ tài chính TW
9. Thu kết dự NSTW
10. Thu chuyển nguồn của NSTW
11. Thu khác theo quy định của pháp luật

## Phân cấp thu NSNN

### ▪ Nguồn thu NSDP hưởng 100%

1. Thuế tài nguyên (Trừ thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí)
2. Thuế sử dụng đất nông nghiệp, phí nông nghiệp
3. Thuế môn bài, Lệ phí trước bạ do cơ quan địa phương thực hiện
4. Tiền sử dụng đất; Tiền cho thuê đất, mặt nước
5. Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết
6. Tiền cho thuê và bán nhà thuộc sở hữu nhà nước thuộc địa phương quản lý;
7. Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế cho địa phương
8. Thu từ tiền xử phạt hành chính do cơ quan địa phương quyết định
9. Thu từ quỹ dự trữ tài chính địa phương
10. Thu kết dự NSDP
11. Thu khác theo quy định của pháp luật

## Phân cấp thu NSNN



### Nguồn thu theo tỷ lệ phân chia

- Tỷ lệ (%) phân chia NSTW và NSDP
  - Thuế thu nhập cá nhân
  - Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nội địa
  - Thuế GTGT, TNDN, thuế bảo vệ môi trường (trừ khoản đã quy định tại nguồn thu 100% thuộc NSTW)

## Phân cấp nhiệm vụ chi



### ■ Nhiệm vụ chi NSTW

---

Chi đầu tư phát triển dự án thuộc cấp TW

---

Chi dự trữ quốc gia

---

Chi thường xuyên của cơ quan thuộc cấp TW

---

Chi trả nợ lãi do Chính phủ vay

---

Chi viện trợ

---

Chi cho vay

---

Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính

---

Chi chuyển nguồn của NSTW

---

Chi bổ sung cân đối NSDP



## Phân cấp nhiệm vụ chi

### ■ Nhiệm vụ chi NSDP

---

Chi đầu tư phát triển dự án thuộc cấp địa phương

---

Chi thường xuyên của cơ quan thuộc địa phương

---

Chi trả nợ lãi do cơ quan địa phương vay

---

Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương

---

Chi chuyển nguồn của NSDP

---

Chi bổ sung cân đối ngân sách cấp dưới

---

Chi hỗ trợ theo quy định

## Bội chi NSNN

### ■ Bội chi ngân sách địa phương

$$A = B + t * C$$

#### ■ Trong đó:

- A là tổng chi ngân sách địa phương
- B khoản thu ngân sách địa phương được hưởng 100%
- C là khoản thu được phân chia giữa NSTW và NSDP
- t là tỷ lệ điều tiết giữa NSTW và NSDP
  - Trường hợp nếu  $A - B \geq C$ , t được xác định bằng 100% và phần chênh lệch (nếu có) sẽ được NSTW bổ sung NSDP
  - Trường hợp nếu  $A - B < C$  thì t phân chia theo tỷ lệ

## Bội chi NSNN

### ■ Tỷ lệ phân chia giữa NSTW và ngân sách địa phương

$$\text{Tỷ lệ điều tiết \%} = \frac{A - B}{C} * 100\%$$

#### ■ Trong đó:

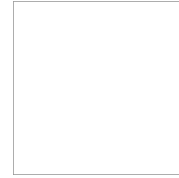
- A là tổng số chi ngân sách địa phương
- B là tổng số các khoản thu ngân sách địa phương hưởng 100% được xác định trên cơ sở khả năng thu
- C là tổng số các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP được xác định trên cơ sở khả năng thu

## Bội chi NSNN

### ■ Tỷ lệ phân chia NSTW và NSDP

- Trường hợp nếu  $A - B \geq C$  thì tỷ lệ phần trăm (%) được xác định bằng 100% và phần chênh lệch (nếu có) sẽ được NSTW bổ sung để cân đối NSDP
- Trường hợp nếu  $A - B < C$  thì tỷ lệ phần trăm (%) phân chia theo tỷ lệ
- Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa NS cấp tỉnh với NS từng huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

## Bội chi NSNN



### ▪ Bổ sung cân đối NS cấp trên cho NS cấp dưới

$$\text{Bổ sung cân đối (TR)} = A - (B + C)$$

Trong đó:

- A là tổng số chi ngân sách địa phương
- B là tổng số các khoản thu ngân sách địa phương hưởng 100%
- C là các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP, phần ngân sách địa phương được hưởng đã mở rộng đến 100%